



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 45 + 46

Ngày 01 tháng 3 năm 2022

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

28-12-2021- Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND về ban hành Quy chế quản lý kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tiếp theo Công báo số 43 + 44)

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ J1, J2, JP-1, JP-2, JP-3, JP-4,
JP-5, JP-6**

I. Ô PHỐ J1

1. Ký hiệu ô phố: J1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng, D2
Ô phố: JP-3
3. Diện tích ô phố khoảng: 24.489,47m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 5 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,05

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

II. Ô PHỐ J2

1. Ký hiệu ô phố: J2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng, D2
3. Diện tích ô phố khoảng: 12.204,02m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

III. Ô PHỐ JP-1

1. Ký hiệu ô phố: JP-1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng
3. Diện tích ô phố khoảng: 1.114,46m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:
7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

IV. Ô PHỐ JP-2

1. Ký hiệu ô phố: JP-2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng
3. Diện tích ô phố khoảng: 800,22m²

4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:
7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chi giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

V. Ô PHỐ JP-3

1. Ký hiệu ô phố: JP-3
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng
3. Diện tích ô phố khoảng: 1.100,06m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:
7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chi giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

VI. Ô PHỐ JP-4

1. Ký hiệu ô phố: JP-4
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng
3. Diện tích ô phố khoảng: 1.826,49m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:
7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chi giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

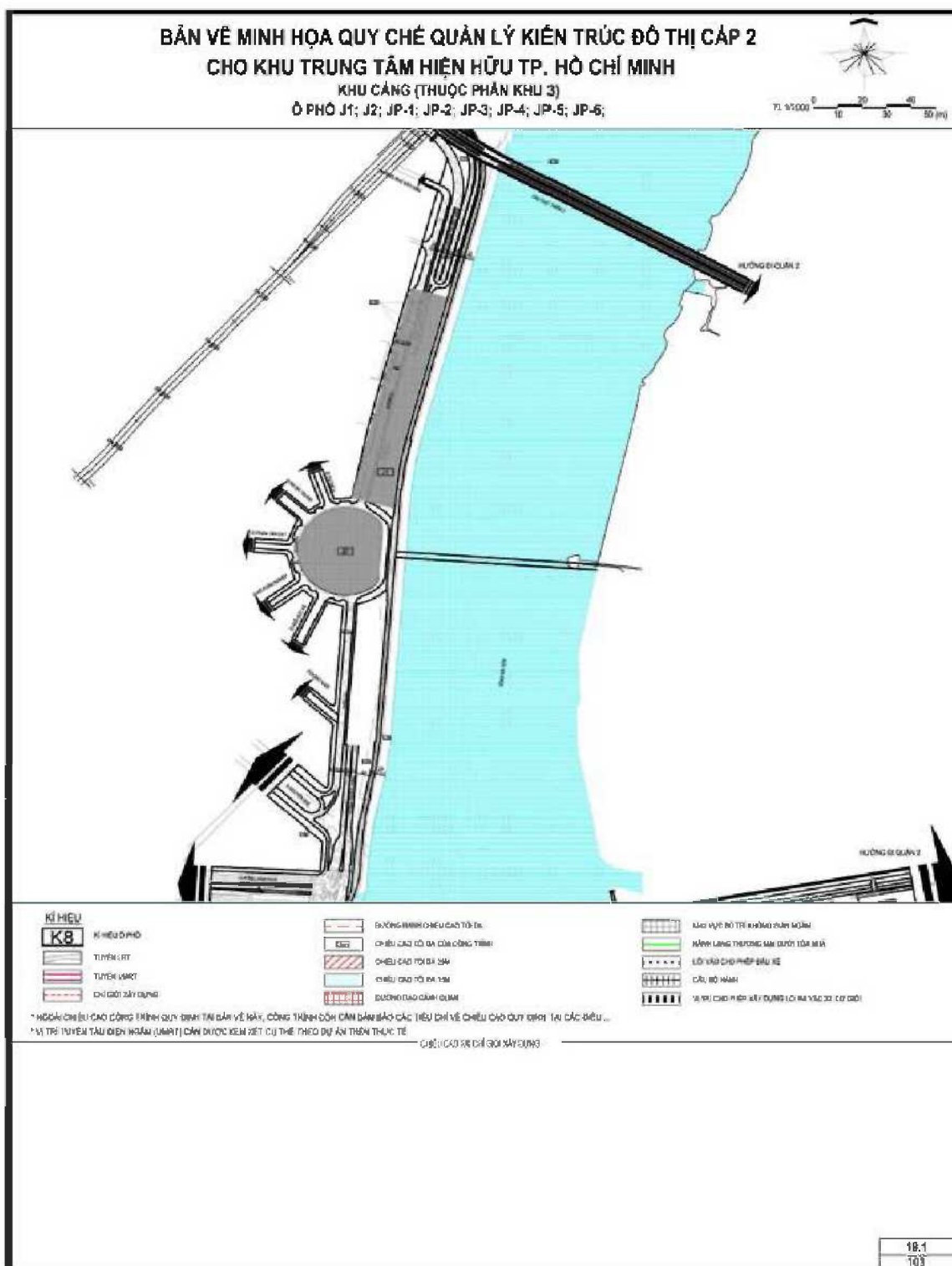
VII. Ô PHỐ JP-5

1. Ký hiệu ô phố: JP-5
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng
3. Diện tích ô phố khoảng: 2.396,09m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:
7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chi giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

VIII. Ô PHỐ JP-6

1. Ký hiệu ô phố: JP-6
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Tôn Đức Thắng
3. Diện tích ô phố khoảng: 11.874,20m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chi giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.



QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ
THUỘC PHÂN KHU 4
QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X7, X8, X9, X12,
X13, XT-1, XT-2, XR-2

I. Ô PHỐ X7

1. Ký hiệu ô phố: X7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Giai, Hoàng Sa, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XT-1.

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.309,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 710 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10

II. Ô PHỐ X8

1. Ký hiệu ô phố: X8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Giai, Hoàng Sa, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XT 1.

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.309,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 710 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ X9

1. Ký hiệu ô phố: X9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hoàng Sa, Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Huy Tự, Đinh Tiên Hoàng

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.942,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 330 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD không quá 10.

IV. Ô PHỐ X12

1. Ký hiệu ô phố: X12
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Giai, Đinh Tiên Hoàng
Ô phố: XR-2, XT-2
3. Diện tích ô phố khoảng: 7.408,57 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 470 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

V. Ô PHỐ X13

1. Ký hiệu ô phố: X13
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Văn Giai, Đinh Tiên Hoàng
3. Diện tích ô phố khoảng: 13.954,01 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 780 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

VI. Ô PHỐ XT-1

1. Ký hiệu ô phố: XT-1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Mai Thị Lựu, Điện Biên Phủ, Nguyễn Bình Khiêm
Ô phố: X8
3. Diện tích ô phố khoảng: 5.393,04 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 400 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

VII. Ô PHỐ XT-2

1. Ký hiệu ô phố: XT-2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Điện Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng
Ô phố: XR-2, X12
3. Diện tích ô phố khoảng: 7.189,75 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 540 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

VIII. Ô PHỐ XR-2

1. Ký hiệu ô phố: XR-2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Mai Thị Lựu, Điện Biên Phủ
Ô phố: X12, XT-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.493,25 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.



QUY ĐỊNH CU THỂ ĐÒI VỚI CÁC Ô PHỐ X2, X3, XA-1, XA-2, XA-3, XT-3, XR-3**I. Ô PHỐ X2**

1. Ký hiệu ô phố: X2
 2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Hoàng Sa, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm
Ô phố: XA-1, XR-3
 3. Diện tích ô phố khoảng: 25.296,62 m²
 4. Dân số cho toàn ô phố: 1.410 người
 5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
 6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0
- Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.*

II. Ô PHỐ X3

1. Ký hiệu ô phố: X3
 2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm
Ô phố: XA-2, XA-3, XT-3
 3. Diện tích ô phố khoảng: 6.688,14 m²
 4. Dân số cho toàn ô phố: 370 người
 5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
 6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0
- Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.*

III. Ô PHỐ XA-1

1. Ký hiệu ô phố: XA-1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Hoàng Sa, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Đình Chiểu
Ô phố: X2
3. Diện tích ô phố khoảng: 4.074,22 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

IV. Ô PHỐ XA-2

1. Ký hiệu ô phố: XA-2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Văn Thiệu, Hoàng Sa
Ô phố: X3
3. Diện tích ô phố khoảng: 2.046,39 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

V. Ô PHỐ XA-3

1. Ký hiệu ô phố: XR-2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Hoàng Sa, Điện Biên Phủ
Ô phố: X3, XT-3
3. Diện tích ô phố khoảng: 3.767,16 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

VI. Ô PHỐ XT-3

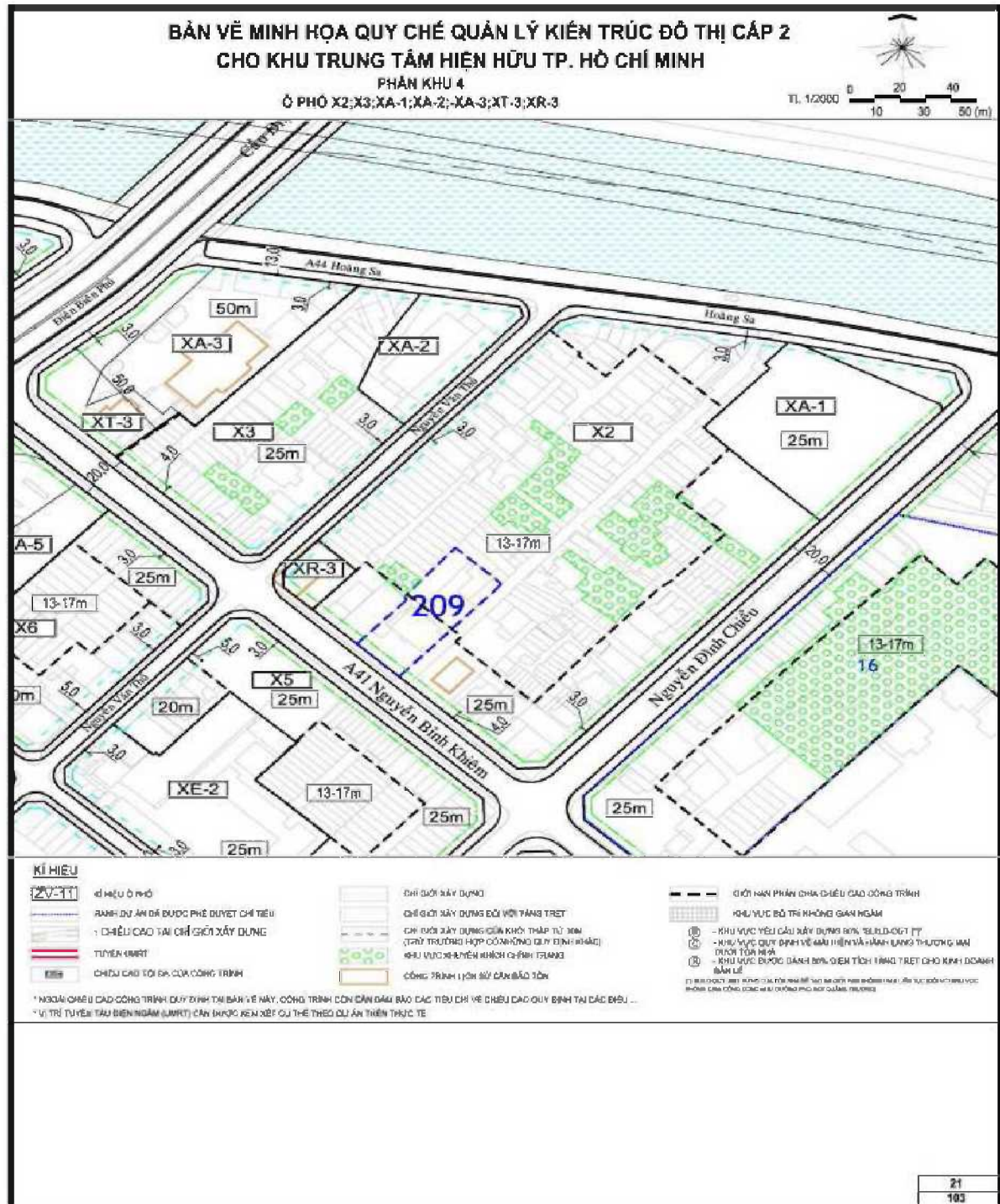
1. Ký hiệu ô phố: XT-3
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Điện Biên Phủ, Nguyễn Bình Khiêm
Ô phố: XA-3, X3
3. Diện tích ô phố khoảng: 1.914,40 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 140 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

VII. Ô PHỐ XR-3

1. Ký hiệu ô phố: XR-3
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Văn Thủ
Ô phố: X2
3. Diện tích ô phố khoảng: 510,76 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.



QUY ĐỊNH CU THẺ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X1**I. Ô PHỐ X1**

1. Ký hiệu ô phố: X1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Hoàng Sa, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Bình Khiêm

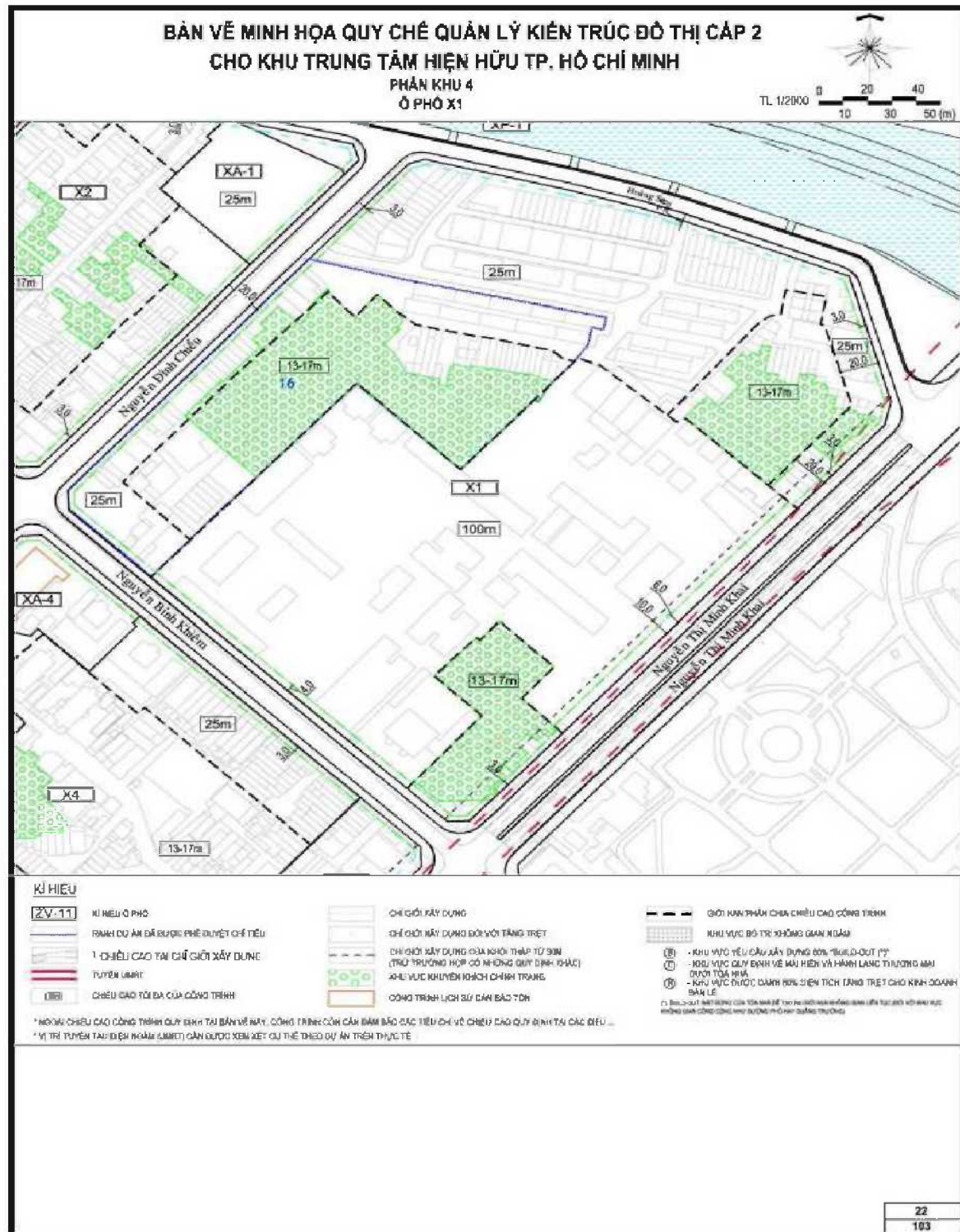
3. Diện tích ô phố khoảng: 92.279,99 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 7.750 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X20, X21**I. Ô PHỐ X20**

1. Ký hiệu ô phố: X20
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng, Huỳnh Khương Ninh, Phan Liêm

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.571,43 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 940 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

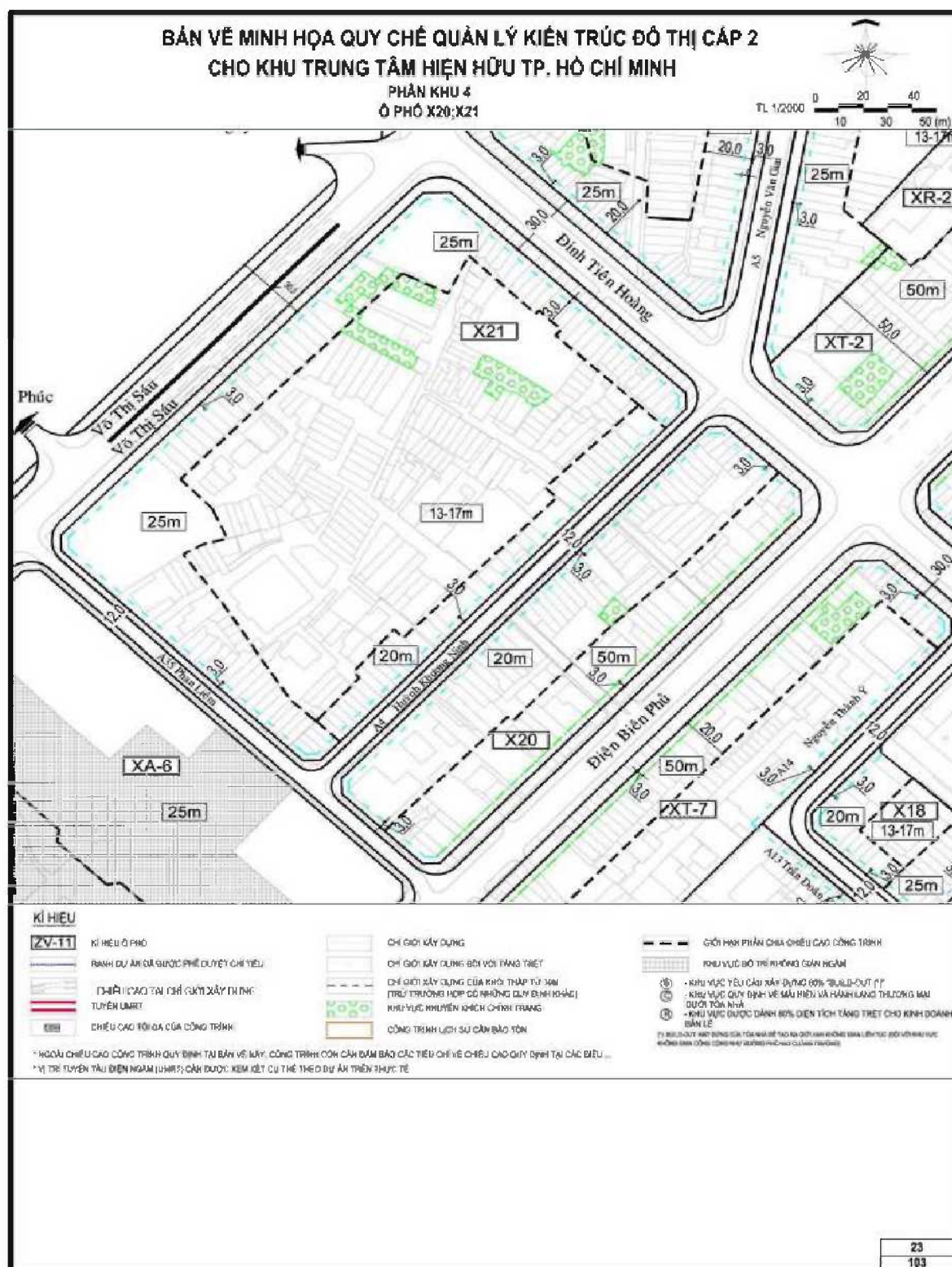
II. Ô PHỐ X21

1. Ký hiệu ô phố: X21
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Đinh Tiên Hoàng, Huỳnh Khương Ninh, Phan Liêm

3. Diện tích ô phố khoảng: 33.044,66 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 1.850 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X5, X6, X10, X11,
X14, X15, XA-5, XA-12, XR-1, XT-4, XT-5, XT-6, XE-2****I. Ô PHỐ X5**

1. Ký hiệu ô phố: X5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XE-2.

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.099,06 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ X6

1. Ký hiệu ô phố: X6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XA-12, XT-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.623,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 420 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ X10

1. Ký hiệu ô phố: X10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Kế Bính

Ô phố: XR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.693,52 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 430 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ X11

1. Ký hiệu ô phố: X11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Thủ, Phan Kế Bính

Ô phố: XT-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.343,85 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 350 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ X14

1. Ký hiệu ô phố: X14

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phan Kế Bính, Nguyễn Văn Thủ, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Đình Chiểu

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.150,45 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 640 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ X15

1. Ký hiệu ô phố: X15

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Phan Kế Bính, Nguyễn Văn Thủ, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: XT-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.005,85 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 380 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ XE-2

1. Ký hiệu ô phố: XE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Mai Thị Lựu

Ô phố: X5

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.539,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ XA-5

1. Ký hiệu ô phố: XA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: X6, XA-12, XT-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.809,98 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IX. Ô PHỐ XA-12

1. Ký hiệu ô phố: XA-12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.625,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

X. Ô PHỐ XR-1

1. Ký hiệu ô phố: XR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: X10

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.193,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XI. Ô PHỐ XT-4

1. Ký hiệu ô phố: XT-4
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Điện Biên Phủ, Mai Thị Lựu
Ô phố: X6, XA-12
3. Diện tích ô phố khoảng: 2.655,63m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 200 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XII. Ô PHỐ XT-5

1. Ký hiệu ô phố: XT-5
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Điện Biên Phủ, Mai Thị Lựu, Phan Kế Bính
Ô phố: X11
3. Diện tích ô phố khoảng: 3.889,74 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 290 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XIII. Ô PHỐ XT-6

1. Ký hiệu ô phố: XT-6
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Điện Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng, Phan Kế Bính
Ô phố: X15
3. Diện tích ô phố khoảng: 3.660,99 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 270 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X4, XA-4, XE-1,
XC-1, XT-10**

I. Ô PHỐ X4

1. Ký hiệu ô phố: X4
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Đinh Tiên Hoàng
Ô phố: XE-1, XA-4, XT-10, XC-1.
3. Diện tích ô phố khoảng: 39.354,79 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 3.300 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ XA-4

1. Ký hiệu ô phố: XA-4
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Bình Khiêm
Ô phố: XE-1, XA-4, XT-10, XC-1.
3. Diện tích ô phố khoảng: 3.669,79 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ XE-1

1. Ký hiệu ô phố: XE-1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Đình Chiểu
Ô phố: X4, XA-4
3. Diện tích ô phố khoảng: 4.655,18 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ XT-10

1. Ký hiệu ô phố: XT-10
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Thị Minh Khai
Ô phố: X4, XC-1
3. Diện tích ô phố khoảng: 7.423,49 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 690 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ XC-1

1. Ký hiệu ô phố: XC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X4, XT-10

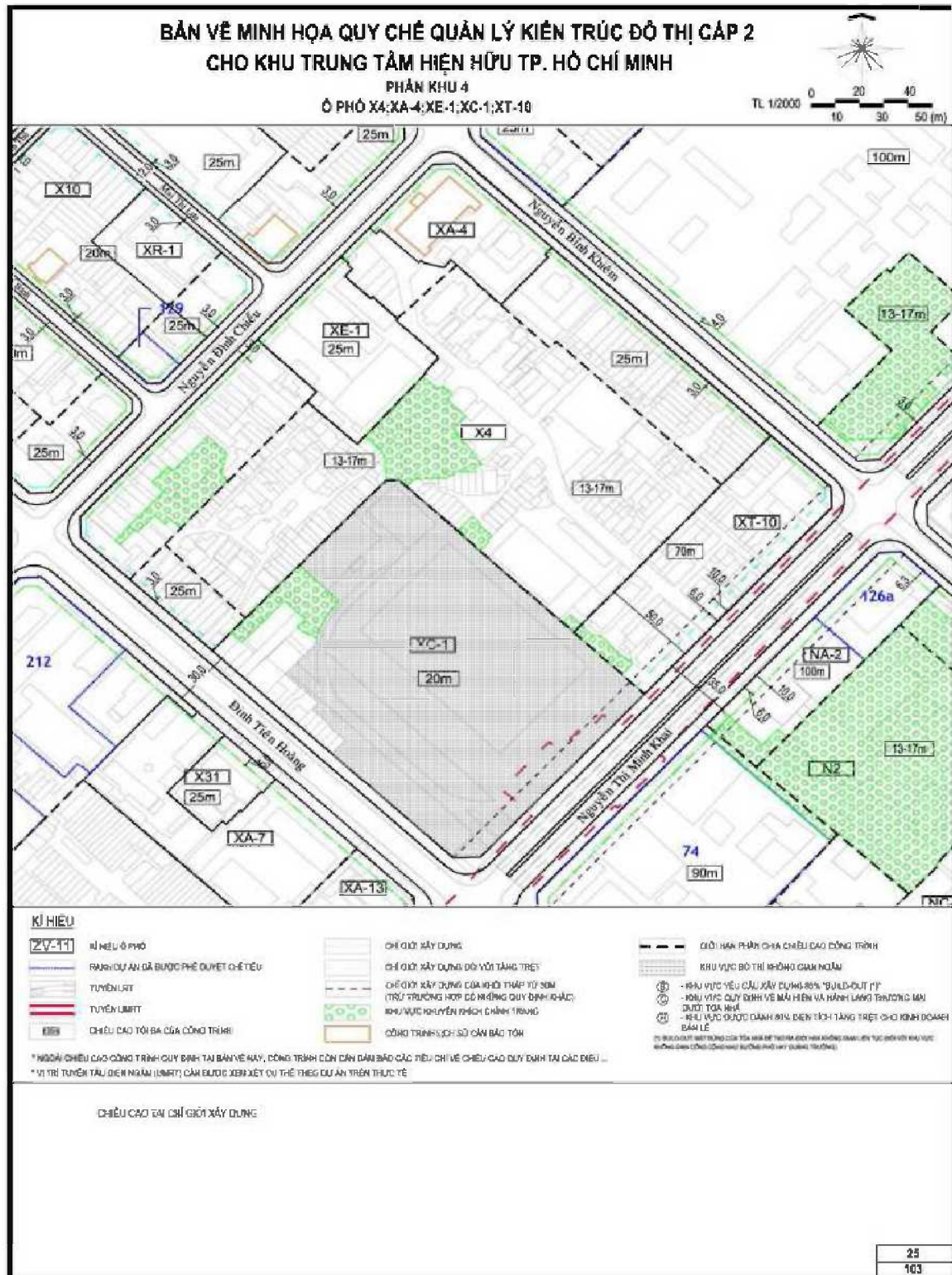
3. Diện tích ô phố khoảng: 23.992.02 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ XA-6, XP-4**I. Ô PHỐ XA-6**

1. Ký hiệu ô phố: XA-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phan Liêm, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu

Ô phố: XP-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 17.170,11 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ XP-4

1. Ký hiệu ô phố: XP-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Võ Thị Sáu, Điện Biên Phủ

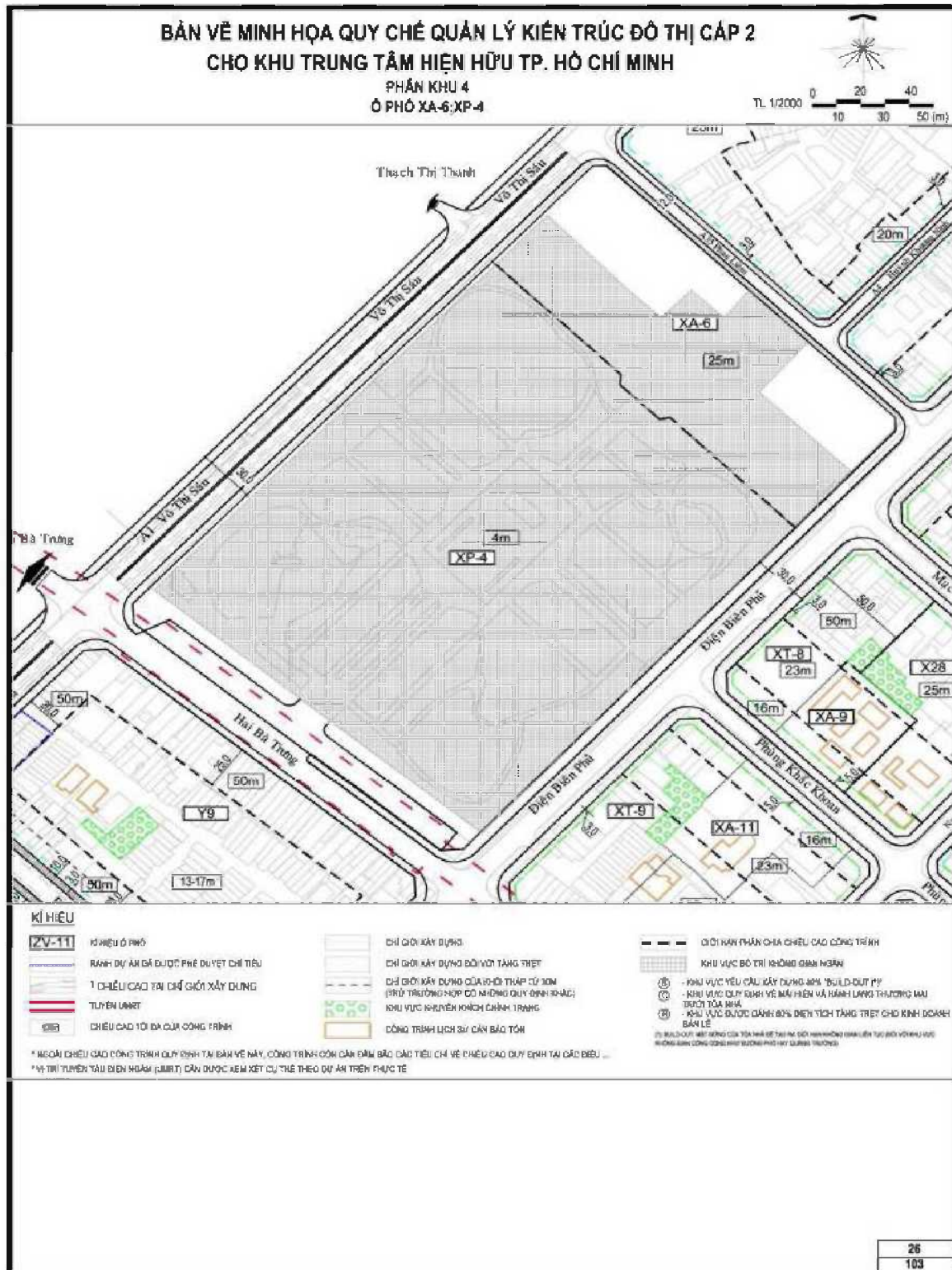
Ô phố: XA-6.

3. Diện tích ô phố khoảng: 57.028,59 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,05



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X17, X18, X19, X30,
XE-4, XT-7**

I. Ô PHỐ X17

1. Ký hiệu ô phố: X17

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Mạc Đình Chi, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: XE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.611,26 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 820 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ X18

1. Ký hiệu ô phố: X18

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thánh Ý, Trần Doãn Khanh, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XE-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.075,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 170 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ X19

1. Ký hiệu ô phố: X19

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Trần Doãn Khanh, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XT-7.

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.159,35 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 740 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ X30

1. Ký hiệu ô phố: X30

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XE-3.

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.657,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 790 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ XE-3

1. Ký hiệu ô phố: XE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: X17, X30.

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.873,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ XE-4

1. Ký hiệu ô phố: XE-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thành Ý, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: X18.

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.182,98 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ XT-7

1. Ký hiệu ô phố: XT-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thành Ý, Mạc Đình Chi, Diên Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X19.

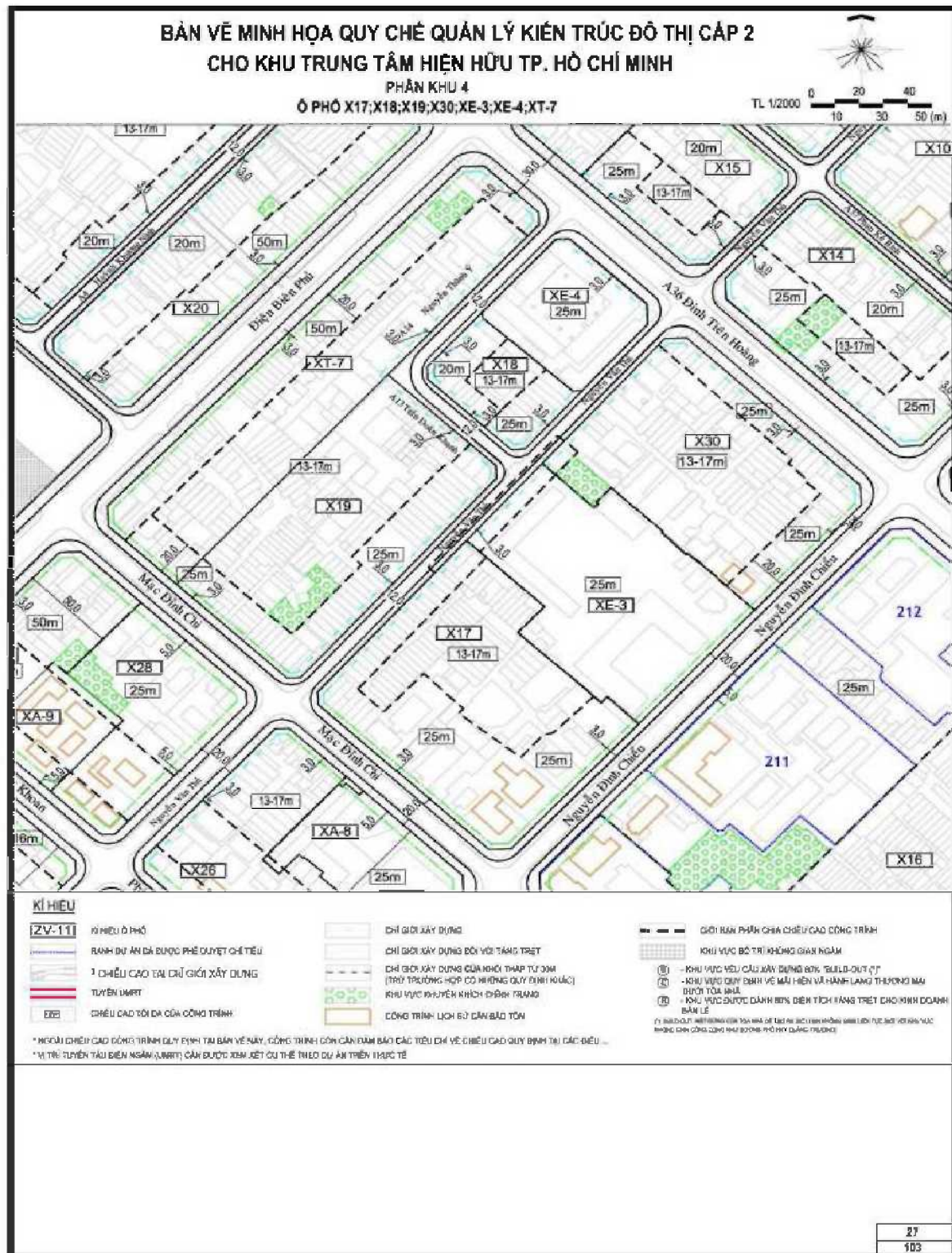
3. Diện tích ô phố khoảng: 15.038,10 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.120 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ X16, X31, XA-7, XA-13,
XR-4, XT-11**

I. Ô PHỐ X16

1. Ký hiệu ô phố: X16

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: XA-7, XT-11

3. Diện tích ô phố khoảng: 55.867,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 3.130 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ X31

1. Ký hiệu ô phố: X31

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X16, XA-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.514,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 4.543, người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ XA-7

1. Ký hiệu ô phố: XA-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X31, X16, XA-13, XR-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.150,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ XA-13

1. Ký hiệu ô phố: XA-13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: X31, XR-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.281,79 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ XR-4

1. Ký hiệu ô phố: XR-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: XA-7, XA13, XT-11.

3. Diện tích ô phố khoảng: 784,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ XT-11

1. Ký hiệu ô phố: XT-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Mạc Đĩnh Chi

Ô phố: X16, XR-4.

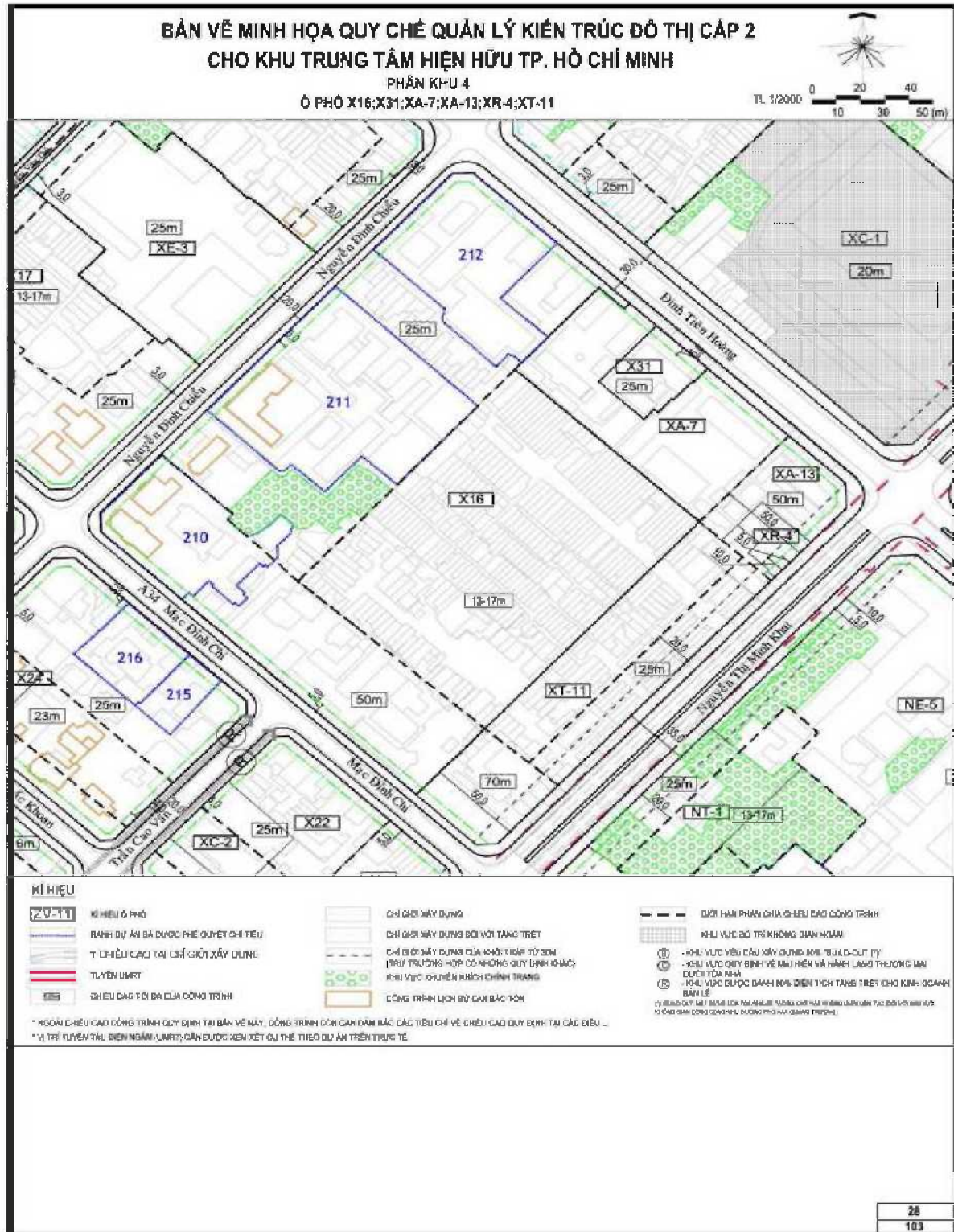
3. Diện tích ô phố khoảng: 10.929,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.020 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.



QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y9, Y10**I. Ô PHỐ Y9**

1. Ký hiệu ô phố: Y9
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 25.564,86 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 1.670 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

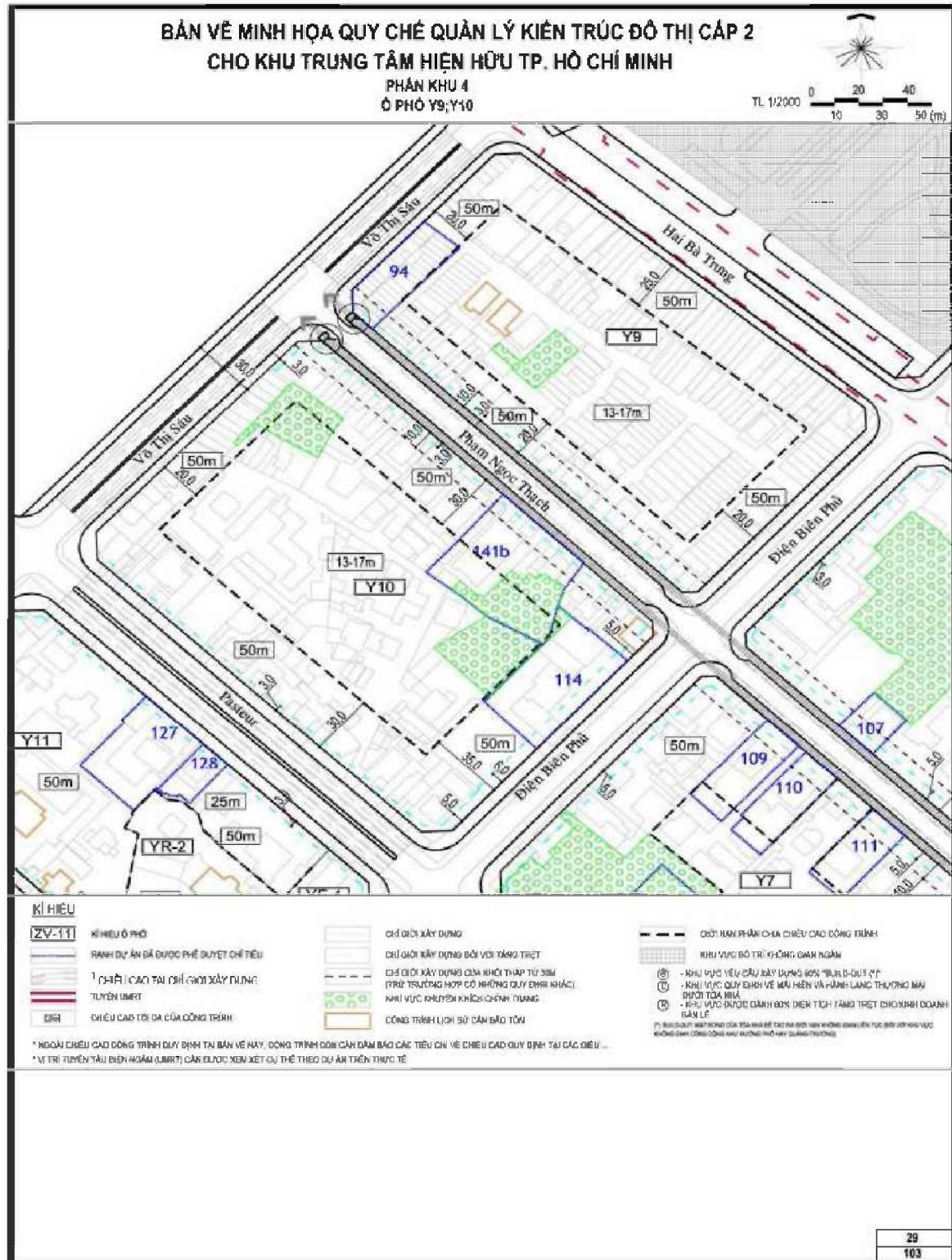
II. Ô PHỐ Y10

1. Ký hiệu ô phố: X31
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 32.899,84 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 2.150 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ X26, X27, X28, X29, X32,
XA-8, XA-9, XA-10, XA-11, XT-8, XT-9, XE-5**

I. Ô PHỐ X26

1. Ký hiệu ô phố: X26

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Phùng Khắc Khoan, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: XA-8, XE-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.034,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 560 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ X27

1. Ký hiệu ô phố: X27

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng

Ô phố: XA-10

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.779,49 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 370 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ X28

1. Ký hiệu ô phố: X28

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XT-8, XA-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.629,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 420 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ X29

1. Ký hiệu ô phố: X29

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XA-11, XT-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.896,41 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ X32

1. Ký hiệu ô phố: X32

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng

Ô phố: XA-10

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.517,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 230 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ XA-8

1. Ký hiệu ô phố: XA-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi

Ô phố: X26, XE-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.362,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ XA-9

1. Ký hiệu ô phố: XA-9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan

Ô phố: XT-8, X28

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.679,95 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ XA-10

1. Ký hiệu ô phố: XA-10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng

Ô phố: X27, X32

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.647,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IX. Ô PHỐ XA-11

1. Ký hiệu ô phố: XA-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan

Ô phố: X29, XT-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.771,23 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

X. Ô PHỐ XT-8

1. Ký hiệu ô phố: XT-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Mạc Đĩnh Chi, Phùng Khắc Khoan

Ô phố: X28, XA-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.936,19 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 370 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XI. Ô PHỐ XT-9

1. Ký hiệu ô phố: XA-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng, Điện Biên Phủ

Ô phố: X29, XA-11

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.396,86 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 420 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XII. Ô PHỐ XE-5

1. Ký hiệu ô phố: XE-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Mạc Đình Chi

Ô phố: X26, XA-8

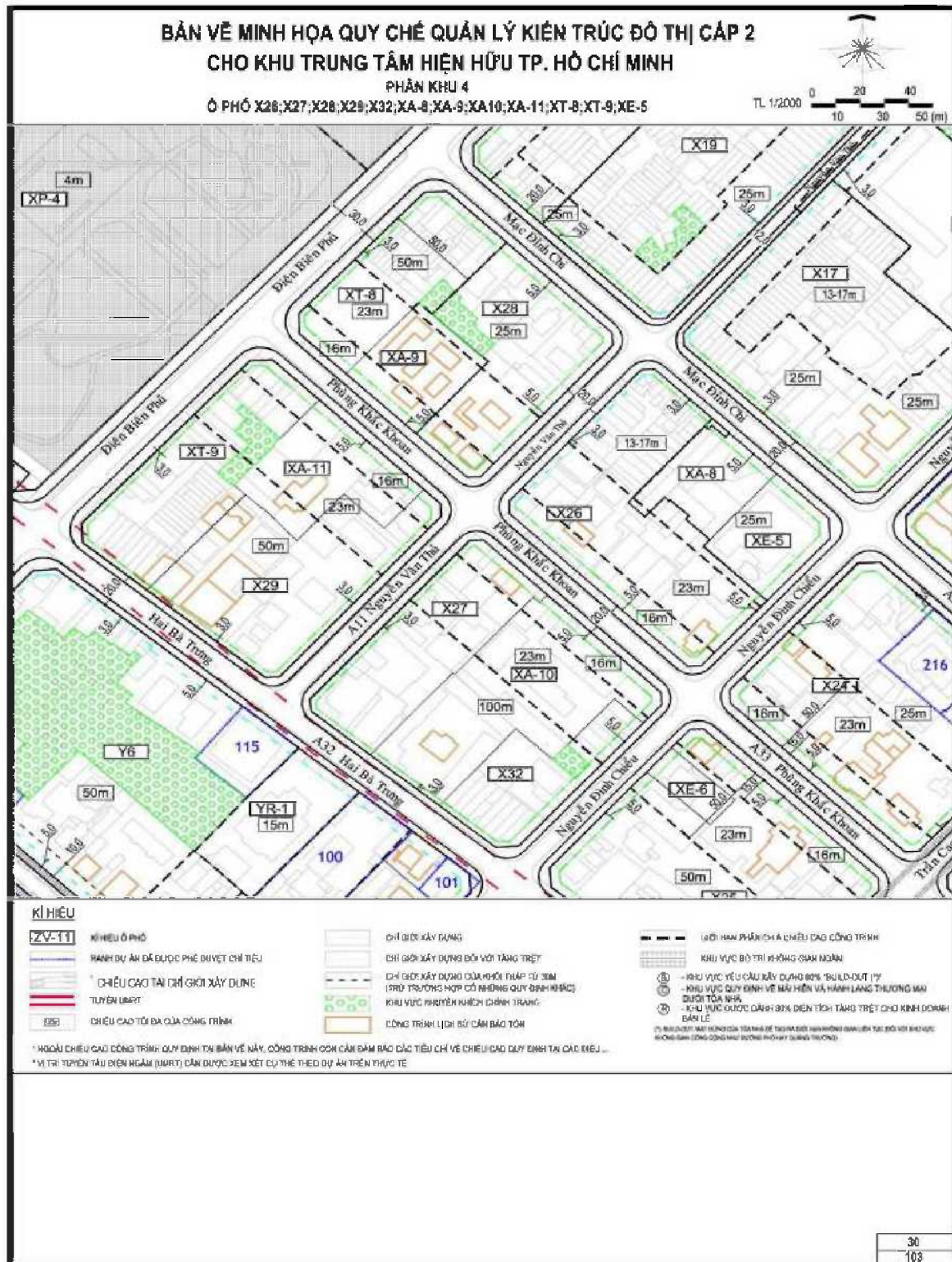
3. Diện tích ô phố khoảng: 2.453,06 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ X22, X23, X24, X25, XC-2, XE-6, XT12, XT-13**I. Ô PHỐ X22**

1. Ký hiệu ô phố: X22

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan

Ô phố: XC-2, XT-12

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.304,28 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 310 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ X23

1. Ký hiệu ô phố: X23

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan

Ô phố: XT-13

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.201,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 400 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ X24

1. Ký hiệu ô phố: X24

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Đình Chiểu

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.608,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 820 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ X25

1. Ký hiệu ô phố: X25

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Đình Chiểu
Ô phố: XE-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.344,50 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 930 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ XC-2

1. Ký hiệu ô phố: XC-2
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trần Cao Vân
Ô phố: X22, XT-12

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.065,03 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ XE-6

1. Ký hiệu ô phố: XE-6
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu
Ô phố: X25

3. Diện tích ô phố khoảng: 824,97m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ XT-12

1. Ký hiệu ô phố: XT-12
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Mạc Đĩnh Chi, Trần Cao Vân
Ô phố: XC-2, X22

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.448,55m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 440 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ XT-13

1. Ký hiệu ô phố: XT-13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng

Ô phố: X23

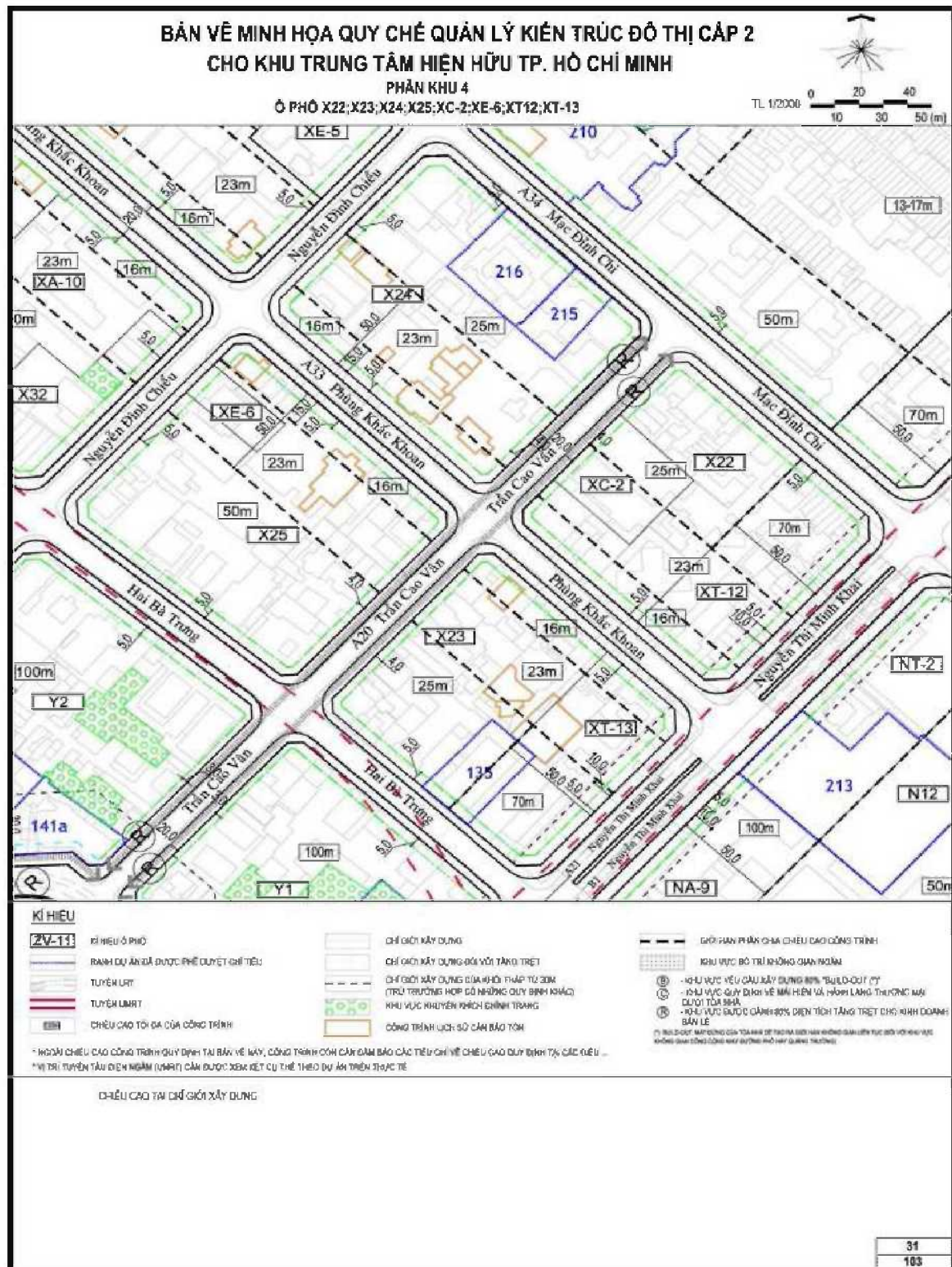
3. Diện tích ô phố khoảng: 5.276,52m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 430 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Z3, Z4, ZA-2, ZC-1, Y11,
Y15, YR-2, YE-4****I. Ô PHỐ Z3**

1. Ký hiệu ô phố: Z3
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tú Xương, Lê Quý Đôn, Điện Biên Phủ

Ô phố: ZA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.274,95 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 770 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ Z4

1. Ký hiệu ô phố: Z4
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Điện Biên Phủ

Ô phố: ZA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 185,17 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 10 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ ZA-2

1. Ký hiệu ô phố: ZA-2
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Điện Biên Phủ

Ô phố: Z3, Z4

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.360,97 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ ZC-1

1. Ký hiệu ô phố: ZC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tú Xương, Võ Thị Sáu, Lê Quý Đôn

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.047,08 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ Y11

1. Ký hiệu ô phố: Y11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Võ Thị Sáu, Pasteur

Ô phố: YR-2, YE-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.548,37 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 880 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ Y15

1. Ký hiệu ô phố: Y15

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ

Ô phố: YE-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.074,8 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ YR-2

1. Ký hiệu ô phố: YR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: Y11, Y15

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.073,93 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ YE-4

1. Ký hiệu ô phố: YE-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Điện Biên Phủ, Pasteur

Ô phố: Y15

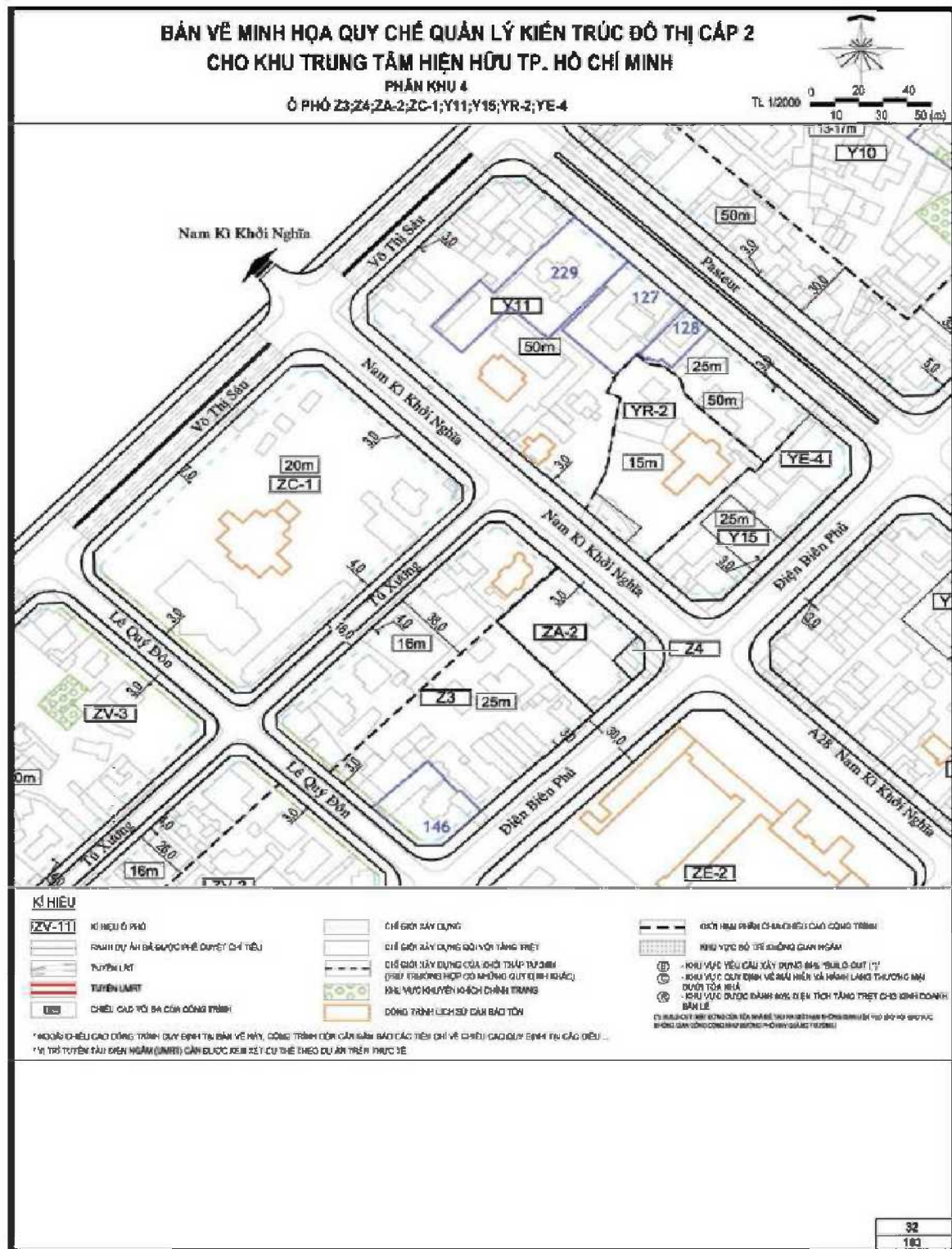
3. Diện tích ô phố khoảng: 3.074,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3.0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y6, Y7, YA-2, YA-5,
YE-2, YR-1**

I. Ô PHỐ Y6

1. Ký hiệu ô phố: Y6
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Đình Chiểu, Điện Biên Phủ, Phạm Ngọc Thạch
Ô phố: YA-2
3. Diện tích ô phố khoảng: 33.552,03 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 2.190 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ Y7

1. Ký hiệu ô phố: Y7
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Pasteur, Phạm Ngọc Thạch, Điện Biên Phủ
Ô phố: YE-2, YE-3, YA-5
3. Diện tích ô phố khoảng: 32.934,55 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 2.150 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ YA-2

1. Ký hiệu ô phố: YA-2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng
Ô phố: Y6, YR-1
3. Diện tích ô phố khoảng: 2.833,06 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ YA-5

1. Ký hiệu ô phố: YA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Đình Chiểu, Pasteur

Ô phố: Y7, YE-2, YE-3,

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.088,66 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ YE-2

1. Ký hiệu ô phố: YE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phạm Ngọc Thạch

Ô phố: Y7, YA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.945,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ YE-3

1. Ký hiệu ô phố: YE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur

Ô phố: Y7, YA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.052,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

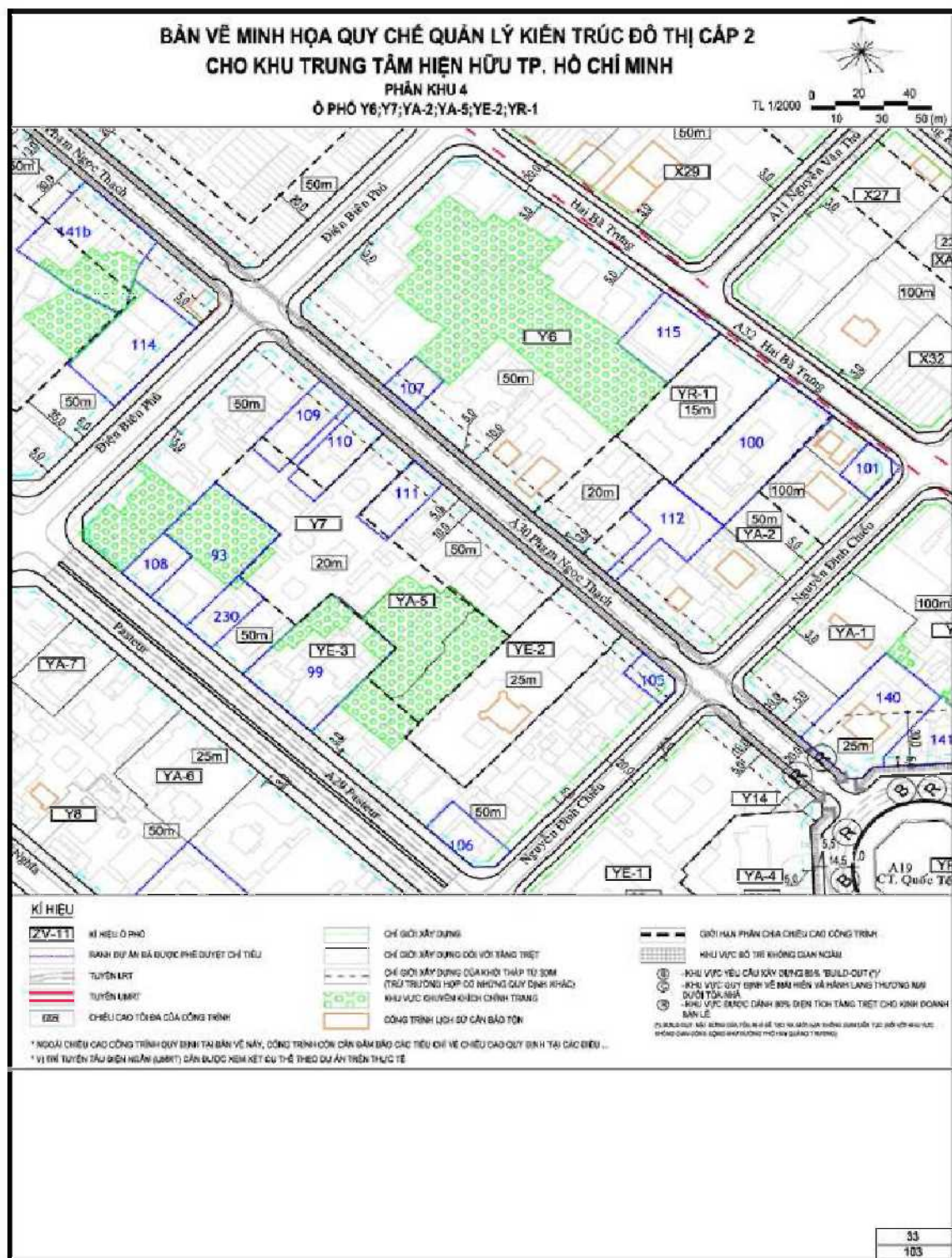
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ YR-1

1. Ký hiệu ô phố: YR-1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Hai Bà Trưng
Ô phố: Y6, YA-2
3. Diện tích ô phố khoảng: 3.208,51 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y1, Y2, Y3, Y12, Y13,
Y14, Y4, YA-1, YA-3, YA-4, YE-1, YP-1**

I. Ô PHỐ Y1

1. Ký hiệu ô phố: Y1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Cao Vân, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 18.442,59 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ Y2

1. Ký hiệu ô phố: Y7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Đình Chiểu, Trần Cao Vân, Phạm Ngọc Thạch

Ô phố: YA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.868,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.300 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ Y3

1. Ký hiệu ô phố: Y3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Pasteur

Ô phố: Y12, Y13, YA-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.980,61 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 160 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ Y4

1. Ký hiệu ô phố: Y4
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Võ Văn Tần, Pasteur
Ô phố: YE-1
3. Diện tích ô phố khoảng: 340,91 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 20 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ Y12

1. Ký hiệu ô phố: Y12
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Võ Văn Tần, Công trường Quốc tế
Ô phố: Y13, YA-3
3. Diện tích ô phố khoảng: 1.231,88 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 80 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ Y13

1. Ký hiệu ô phố: Y13
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Minh Khai
Ô phố: Y3, Y12
3. Diện tích ô phố khoảng: 5.077,60 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 410 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ Y14

1. Ký hiệu ô phố: Y14

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công trường Quốc tế

Ô phố: YA-4, YE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 177,19 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ YA-1

1. Ký hiệu ô phố: YA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: Y2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.615,91 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IX. Ô PHỐ YA-3

1. Ký hiệu ô phố: YA-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Pasteur

Ô phố: Y3, Y12

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.411,65 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

X. Ô PHỐ YA-4

1. Ký hiệu ô phố: YA-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công trường Quốc tế, Võ Văn Tần

Ô phố: Y14, Y4, YE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.237,16 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XI. Ô PHỐ YE-1

1. Ký hiệu ô phố: YE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Phạm Ngọc Thạch, Pasteur

Ô phố: Y4, Y14, YA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.999,11 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7 Ô PHỐ YP-1

1. Ký hiệu ô phố: YP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

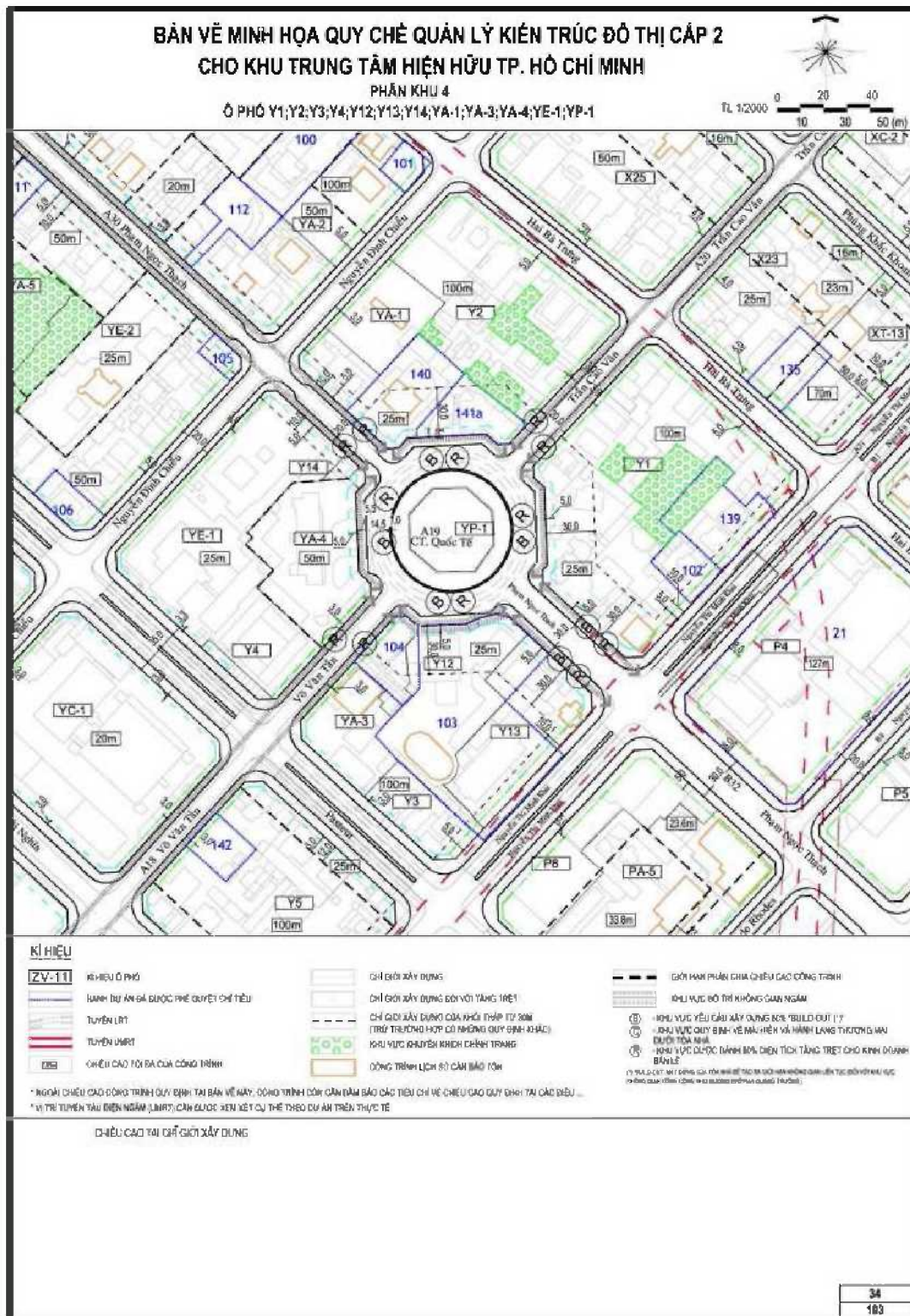
Đường: Công trường Quốc tế

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.300,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,05



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ ZV-2, ZV-3, ZV-5, ZV-6,
ZVA-3, ZVA-7, ZVE-2, ZVE-7, ZVC-1**

I. Ô PHỐ ZV-2

1. Ký hiệu ô phố: ZV-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tú Xương, Lê Quý Đôn, Điện Biên Phủ, Trần Quốc Thảo

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.599,53 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 720 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ ZV-3

1. Ký hiệu ô phố: ZV-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Lê Quý Đôn, Tú Xương

Ô phố: ZVA-7, ZVE-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.218,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 520 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ ZV-5

1. Ký hiệu ô phố: ZV-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ

Ô phố: ZVA-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.888,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 180 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ ZV-6

1. Ký hiệu ô phố: ZV-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Trương Định, Tú Xương

Ô phố: ZVE-2, ZVC-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.888,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 180 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ ZVA-3

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trương Định, Tú Xương, Trần Quốc Thảo, Điện Biên Phủ

Ô phố: ZV-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.215,0 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ ZVA-7

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZV-3, ZVE-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.249,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ ZVE-2

1. Ký hiệu ô phố: ZVE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZVC-1, ZV-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.997,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ ZVE-7

1. Ký hiệu ô phố: ZVE-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZV-3, ZVA-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.168,05 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IX. Ô PHỐ ZVC-1

1. Ký hiệu ô phố: ZVC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trần Quốc Thảo, Tú Xương

Ô phố: ZVE-2, ZV-6

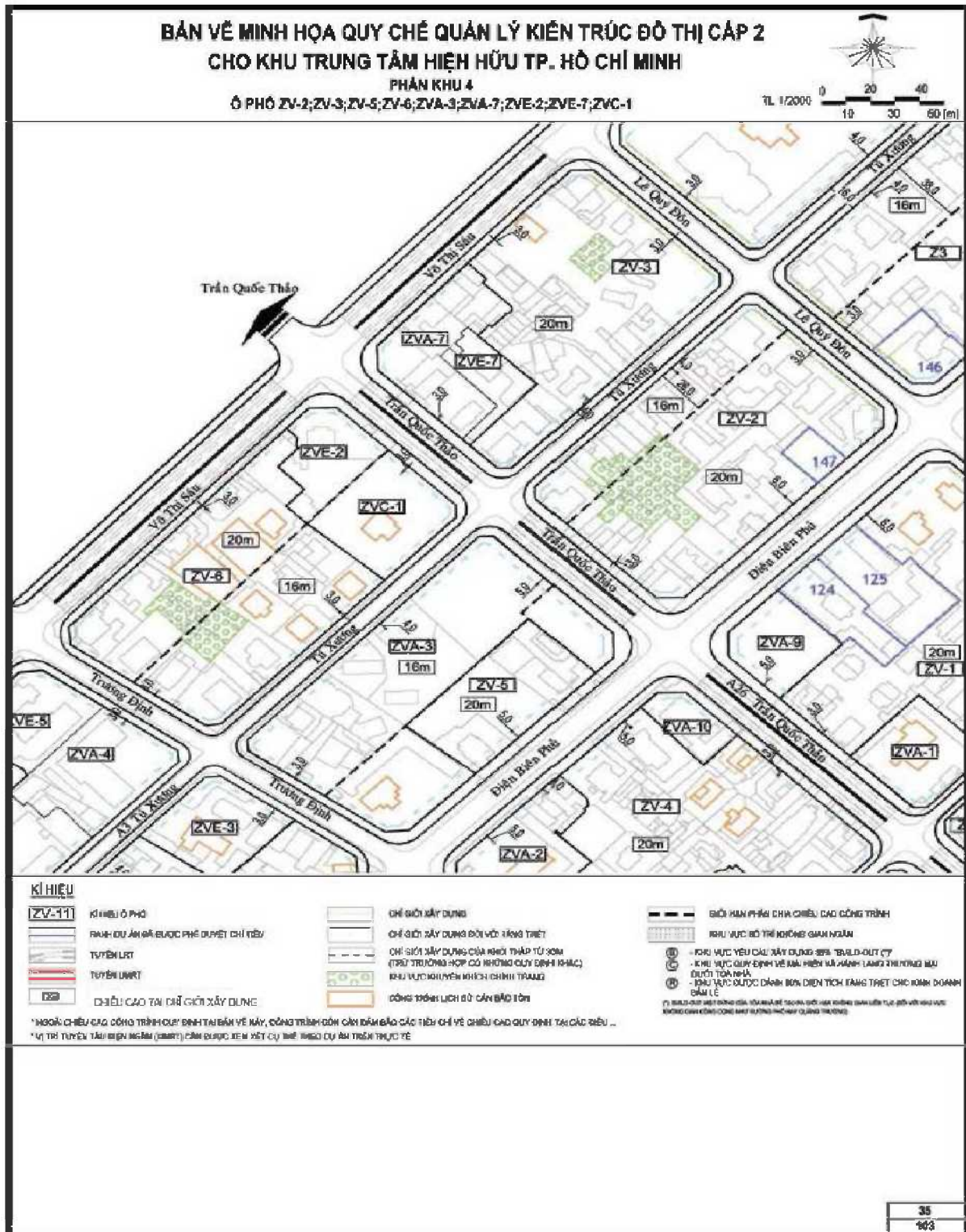
3. Diện tích ô phố khoảng: 2.943,79 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y8, YA-6, YA-7, Z2, Z26,
ZA-3, ZE-2, ZE-7**

I. Ô PHỐ Y8

1. Ký hiệu ô phố: Y8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Pasteur, Nguyễn Đình Chiểu, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 26.934,9 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1760 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ YA-6

1. Ký hiệu ô phố: YA-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur

Ô phố: Y8

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.876,77m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ YA-7

1. Ký hiệu ô phố: YA-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur

Ô phố: Y8

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.454.15 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ Z2

1. Ký hiệu ô phố: Z2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Thời Nhiệm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Đình Chiểu, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: ZE-7, ZA-3, Z26

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.977,44 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 820 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ Z26

1. Ký hiệu ô phố: Z26

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Quý Đôn, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: Z2, ZA-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.865,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 90 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ ZA-3

1. Ký hiệu ô phố: ZA-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Quý Đôn

Ô phố: Z2, Z26

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.903,02 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ ZE-2

1. Ký hiệu ô phố: ZE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Ngõ Thời nhiệm, Lê Quý Đôn

3. Diện tích ô phố khoảng: 19.824,13 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ ZE-7

1. Ký hiệu ô phố: ZE-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: Z2

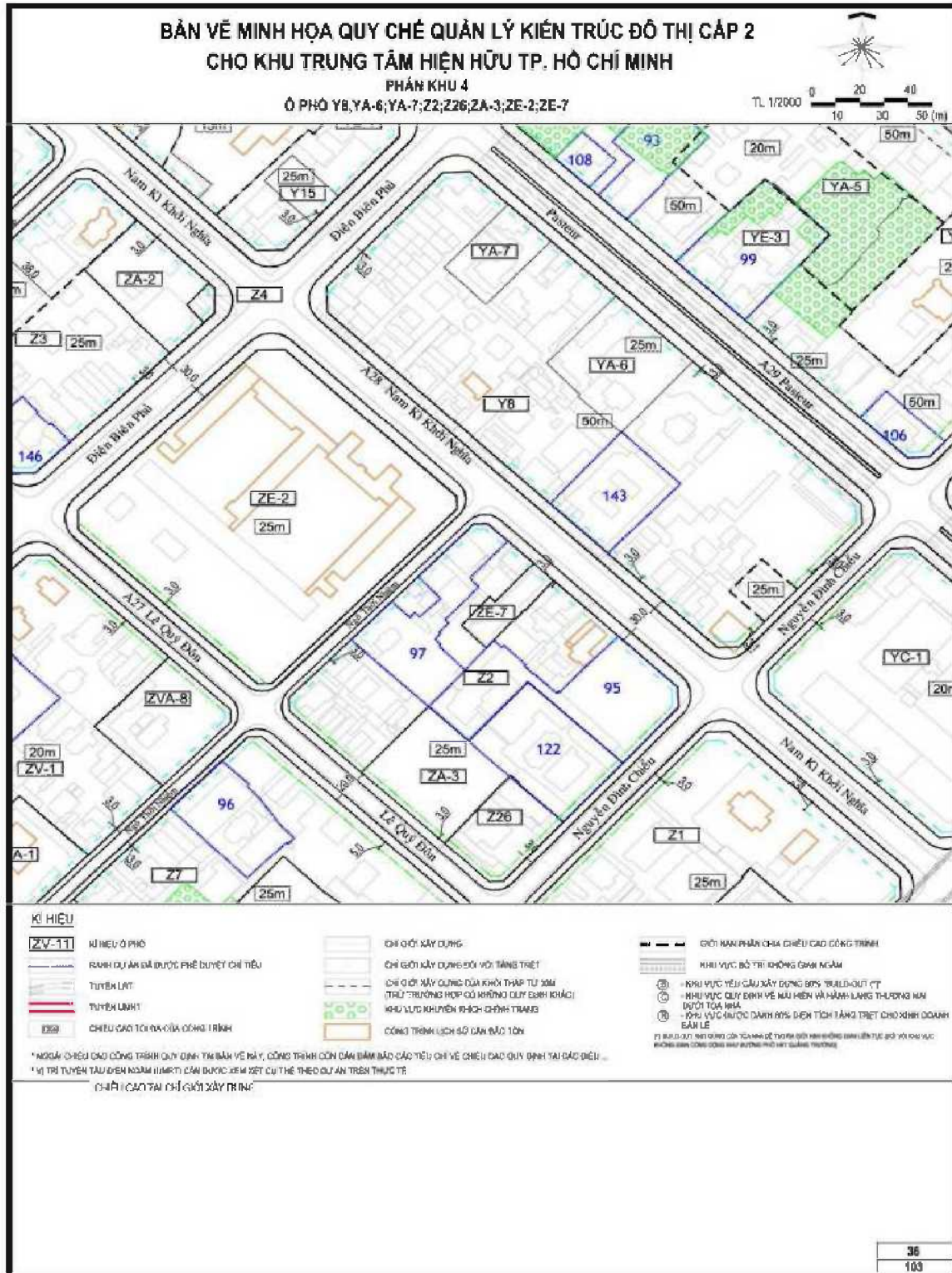
3. Diện tích ô phố khoảng: 807,07 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y8, YA-6, YA-7, Z2, Z26,
ZA-3, ZE-2, ZE-7**

I. Ô PHỐ Y5

1. Ký hiệu ô phố: Y5
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Võ Văn Tần, Pasteur, Nguyễn Thị Minh Khai, Nam Kỳ Khởi Nghĩa
3. Diện tích ô phố khoảng: 13.815,76 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 1.130 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ YC-1

1. Ký hiệu ô phố: YC-1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Pasteur, Võ Văn Tần, Nam Kỳ Khởi Nghĩa
3. Diện tích ô phố khoảng: 14.577,86m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ Z1

1. Ký hiệu ô phố: Z1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Võ Văn Tần, Lê Quý Đôn
3. Diện tích ô phố khoảng: 17.710,55 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 860 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ ZA-1

1. Ký hiệu ô phố: ZA-1
2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần

Ô phố: Z1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.076,64 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ ZE-1

1. Ký hiệu ô phố: ZE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Võ Văn Tần, Lê Quý Đôn

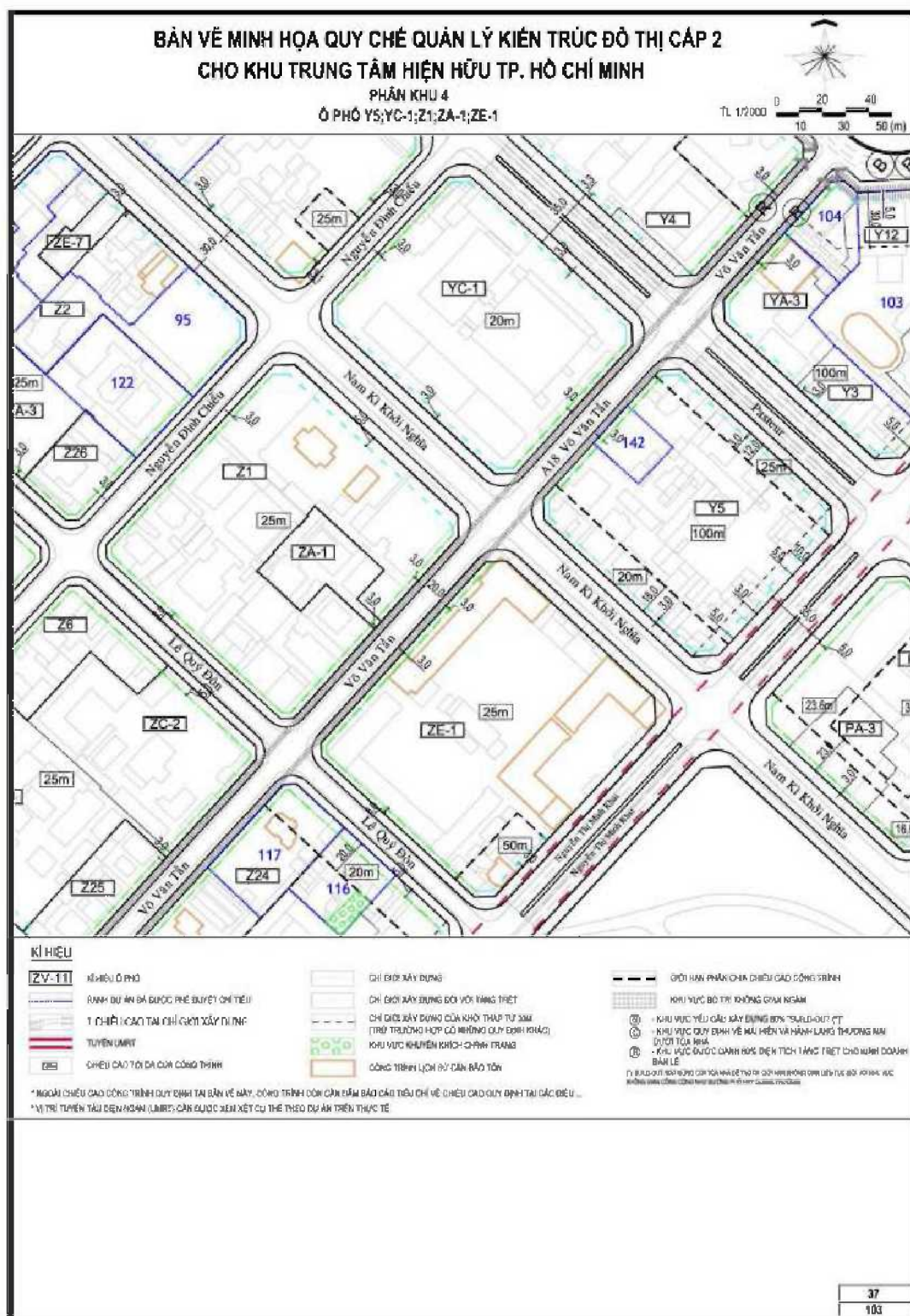
3. Diện tích ô phố khoảng: 18.148,59 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ ZV-7, ZV-8, ZVA-4,
ZVA-5, ZVE-3, ZVE-5, ZVR-1, ZVR-3, ZVR-5, ZVH-1**

I. Ô PHỐ ZV-7

1. Ký hiệu ô phố: ZV-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tú Xương, Trương Định, Điện Biên Phủ, Bà Huyện Thanh Quan

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.964,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 630 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ ZV-8

1. Ký hiệu ô phố: ZV-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu

Ô phố: ZVA-4, ZVA-5, ZVE-5, ZVR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.777,25 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ ZVA-4

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tú Xương, Trương Định

Ô phố: ZV-8, ZVE-5, ZVR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.296,32 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ ZVA-5

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Bà Huyện Thanh Quan

Ô phố: ZV-8, ZVR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.920,64 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ ZVE-3

1. Ký hiệu ô phố: ZVE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tú Xương, Trương Định

Ô phố: ZV-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.561,59 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ ZVE-5

1. Ký hiệu ô phố: ZVE-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Trương Định

Ô phố: ZV-8, ZVA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.383,28 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ ZVR-1

1. Ký hiệu ô phố: ZVR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bà Huyện Thanh Quan, Tú Xương

Ô phố: ZV-8, ZVA-4, ZVA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.567,86 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ ZVR-3

1. Ký hiệu ô phố: ZVR-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu Bà, Huyện Thanh Quan, Tú Xương, Nguyễn Thông

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.887,34m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IX. Ô PHỐ ZVR-5

1. Ký hiệu ô phố: ZVR-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tú Xương

Ô phố: ZVH-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 363,73 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

X. Ô PHỐ ZVH-1

1. Ký hiệu ô phố: ZVH-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Bà Huyện Thanh Quan, Tú Xương, Nguyễn Thông

Ô Phố: ZVR-5

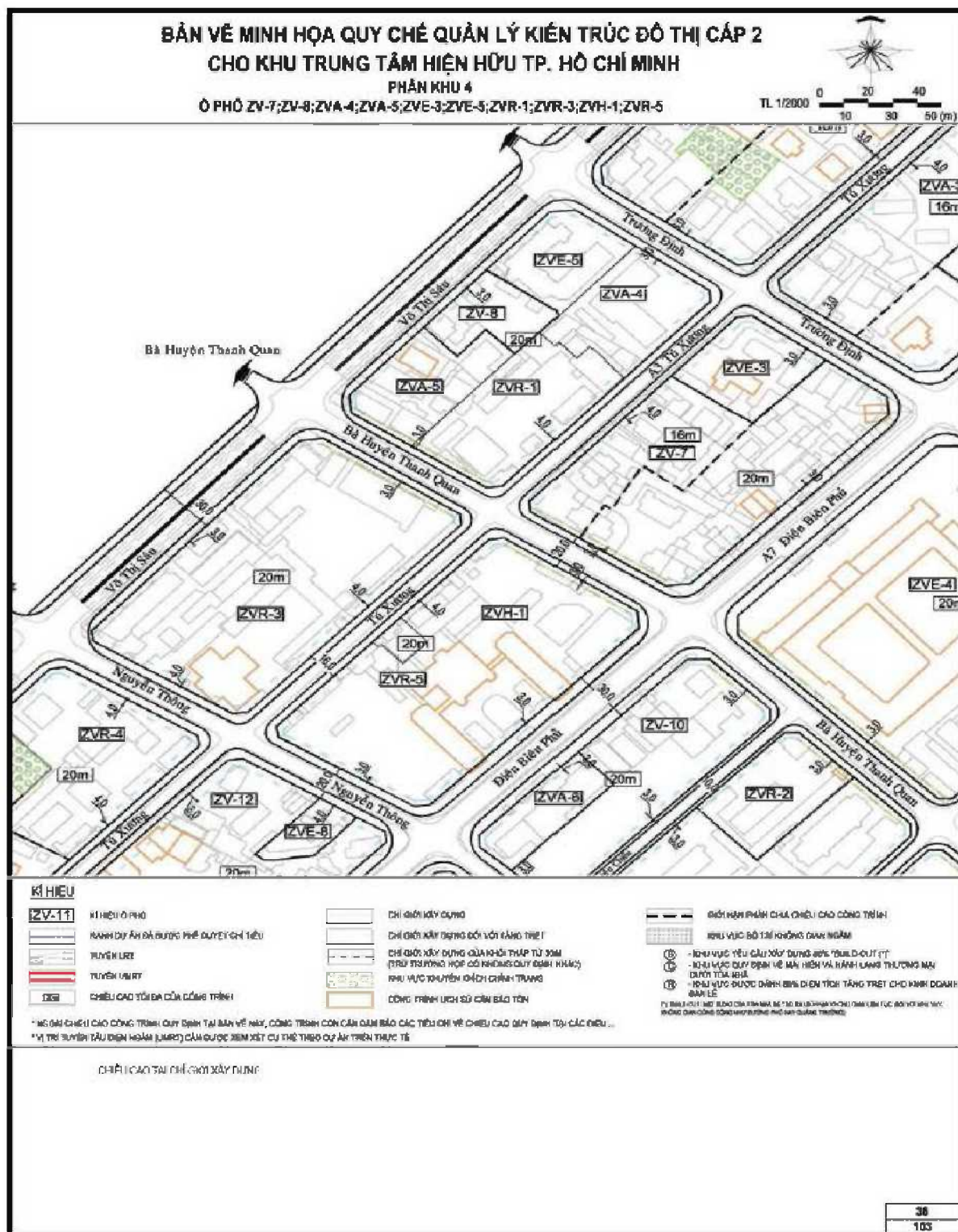
3. Diện tích ô phố khoảng: 13.816,10 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Z7, Z9, Z27, ZA-5, ZA-6, ZA-7, ZA-8, ZV-1, ZV-2, ZV-4, ZVA-2, ZVA-7, ZVA-8, ZVA-9, ZVA-10, ZR-1

I. Ô PHỐ Z7

1. Ký hiệu ô phố: Z7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Thời Nhiệm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Đình Chiểu, Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZA-5, ZA-7, ZR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.848,98 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 870 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ Z9

1. Ký hiệu ô phố: Z9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Thời Nhiệm, Nguyễn Gia Thiều, Nguyễn Đình Chiểu, Trương Định

Ô phố: ZA-8

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.911,30 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 690 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ Z27

1. Ký hiệu ô phố: Z27

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Thời Nhiệm, Nguyễn Gia Thiều, Nguyễn Đình Chiểu, Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZA-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.462,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 220 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ ZA-5

1. Ký hiệu ô phố: ZA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: Z7, ZR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.319,89 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ ZA-6

1. Ký hiệu ô phố: ZA-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Thời Nhiệm, Nguyễn Gia Thiệu, Trần Quốc Thảo

Ô phố: Z27

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.620,30 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ ZA-7

1. Ký hiệu ô phố: ZA-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Thời Nhiệm, Trần Quốc Thảo

Ô phố: Z7

3. Diện tích ô phố khoảng: 633,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ ZA-8

1. Ký hiệu ô phố: ZA-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Gia Thiệu

Ô phố: Z9

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.206,46 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ ZV-1

1. Ký hiệu ô phố: ZV-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Trần Quốc Thảo, Ngô Thời Nhiệm, Lê Quý Đôn

Ô phố: ZVA-1, ZVA-8, ZVA-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.289,62 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 800 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IX. Ô PHỐ ZV-4

1. Ký hiệu ô phố: ZV-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Trần Quốc Thảo, Ngô Thời Nhiệm, Trương Định

Ô phố: ZVE-1, ZVA-2, ZVA-10

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.798,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 720 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

X. Ô PHỐ ZVA-1

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trần Quốc Thảo, Ngô Thời Nhiệm

Ô phố: ZV-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.392,99 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XI. Ô PHỐ ZVA-2

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Trương Định

Ô phố: ZV-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.136,41 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XII. Ô PHỐ ZVA-8

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Quý Đôn, Ngô Thời Nhiệm

Ô phố: ZV-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.606,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XIII. Ô PHỐ ZVA-9

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZV-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.986,40 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XIV. Ô PHỐ ZVA-10

1. Ký hiệu ô phố: ZVA-10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZV-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.013,06 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XV. Ô PHỐ ZVE-1

1. Ký hiệu ô phố: ZVE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trương Định, Ngô Thời Nhiệm

Ô phố: ZV-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.092,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

XVI. Ô PHỐ ZR-1

1. Ký hiệu ô phố: ZR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Trần Quốc Thảo

Ô phố: Z7, ZA-5

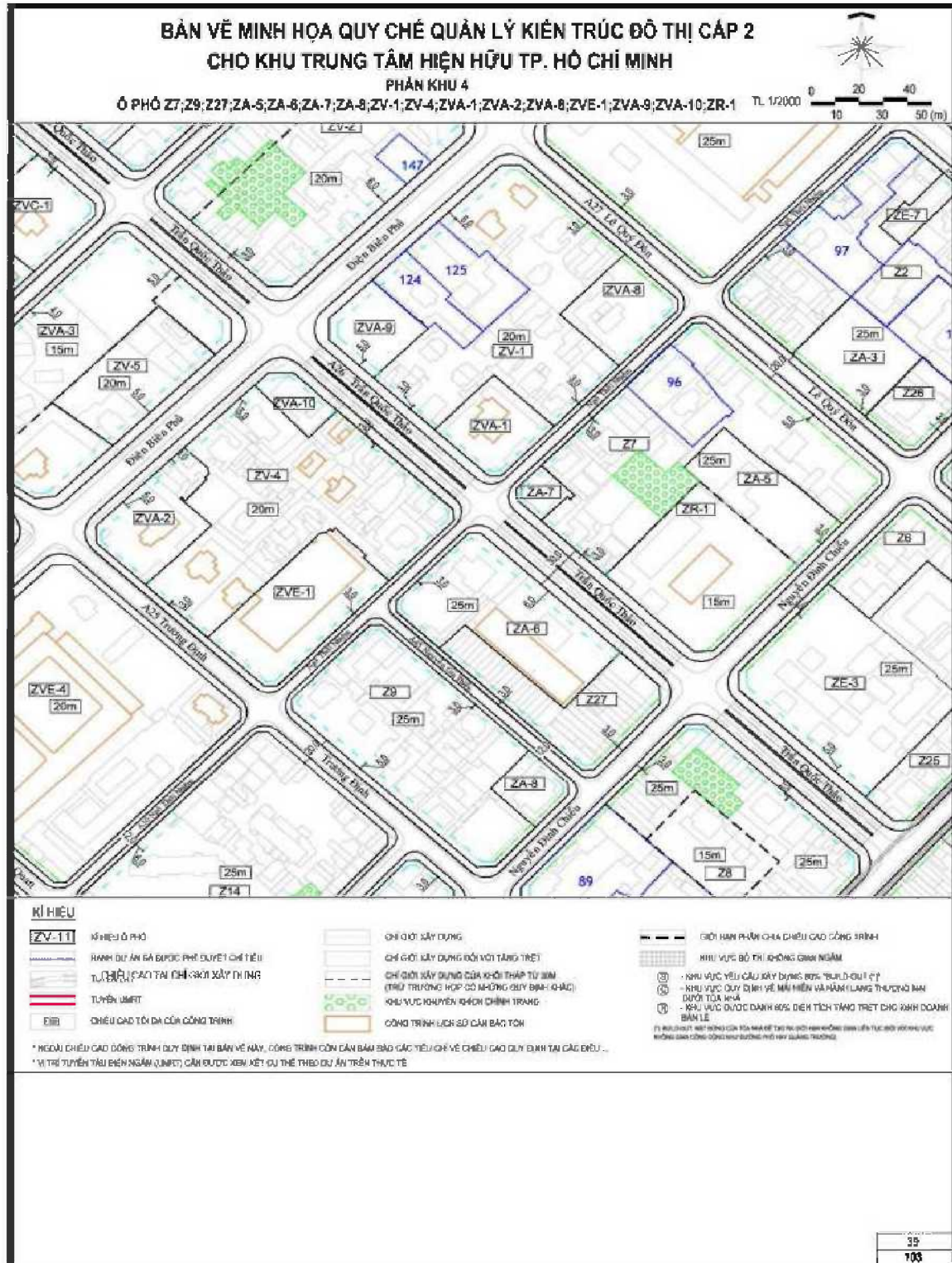
3. Diện tích ô phố khoảng: 6.499,75m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



**QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Z5, Z6, Z8, Z23, Z24,
Z25, ZA-4, ZC-2, ZE-3**

I. Ô PHỐ Z5

1. Ký hiệu ô phố: Z5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Trương Định

Ô phố: Z24, ZA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.857,62 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 840 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ Z6

1. Ký hiệu ô phố: Z6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Quý Đôn

Ô phố: ZE-3, ZC-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.205,41m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 180 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ Z8

1. Ký hiệu ô phố: Z8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Trương Định, Võ Văn Tần, Trần Quốc Thảo

3. Diện tích ô phố khoảng: 22.240,57 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.400 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ Z23

1. Ký hiệu ô phố: Z23

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: ZA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.662,54 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 170 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

V. Ô PHỐ Z24

1. Ký hiệu ô phố: Z24

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Lê Quý Đôn, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: ZA-4, Z5

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.108,17m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 530 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VI. Ô PHỐ Z25

1. Ký hiệu ô phố: Z25

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Trần Quốc Thảo

Ô phố: ZE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.463,75 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 120 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VII. Ô PHỐ ZA-4

1. Ký hiệu ô phố: ZA-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trương Định, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: Z5, Z23, Z24

3. Diện tích ô phố khoảng: 19.135,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

VIII. Ô PHỐ ZC-2

1. Ký hiệu ô phố: ZC-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Lê Quý Đôn

Ô phố: Z6, Z25, ZE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.897,21 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

IX. Ô PHỐ ZE-3

1. Ký hiệu ô phố: ZE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Trần Quốc Thảo, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: Z6, Z25, ZE-3

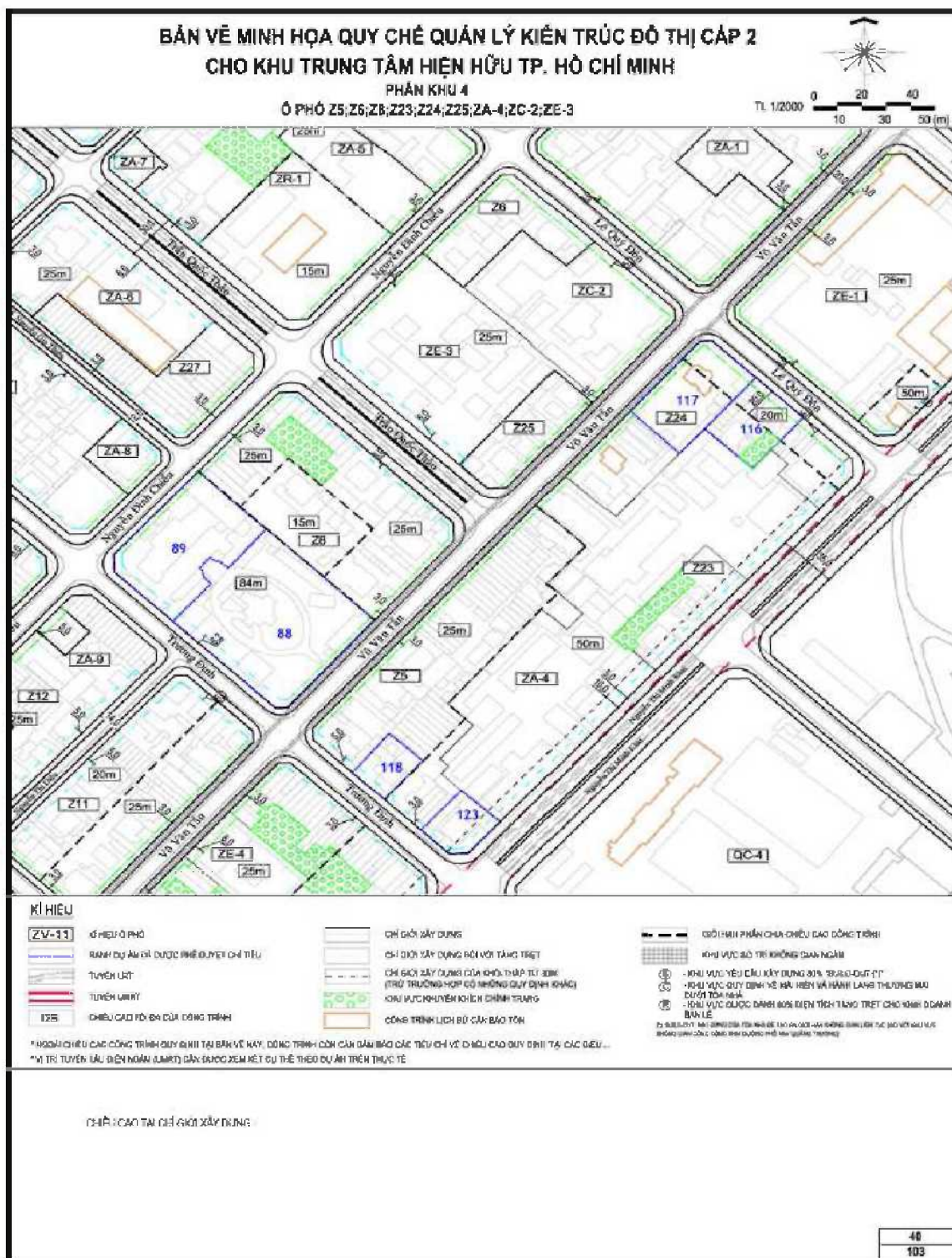
3. Diện tích ô phố khoảng: 9.375,96 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.



QUY ĐỊNH CU THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Z22, ZV-11, ZV-12, ZV-13, ZC-4, ZE-6, ZT-5, ZVE-8, ZVE-9, ZVR-4

I. Ô PHỐ Z22

1. Ký hiệu ô phố: Z22

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Lê Ngô Cát, Ngõ Thời Nhiệm, Cách Mạng Tháng Tám

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.912,61 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

II. Ô PHỐ ZV-11

1. Ký hiệu ô phố: ZV-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Lê Ngô Cát, Ngõ Thời Nhiệm, Nguyễn Thông

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.135,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 520 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

III. Ô PHỐ ZV-12

1. Ký hiệu ô phố: ZV-12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Nguyễn Thông, Tú Xương

Ô phố: ZT-5, ZVE-8, ZVE-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.518,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 390 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

IV. Ô PHỐ ZV-13

1. Ký hiệu ô phố: ZV-13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu

(Xem tiếp Công báo số 47 + 48)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng